

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-BTP ngày 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2813/TTr-STP ngày 23/11/2022 và ý kiến của Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại báo cáo số 101/BC-VPUB ngày 25/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết công khai thực hiện.

2. Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch tại mục II Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TTCNTT&TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, VXNV, TCDNC;
- Lưu: VP, TTPVHCC. CT

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử					
1	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử Quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp).	8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.	Quyết định số 2228/QĐ-BTP 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

II. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung.

TT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A	Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	UBND cấp huyện	75.000 đồng/trường hợp	Quyết định số 2228/QĐ-BTP 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	1.500.000 đồng/trường hợp	-Nhu trên-
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	UBND cấp huyện	75.000 đồng/trường hợp	-Nhu trên-
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	1.500.000 đồng/ trường hợp	-Nhu trên-
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	Khai sinh: 75.000 đồng/trường hợp khai sinh Nhận Cha, mẹ, con: 1.500.000	-Nhu trên-

				đồng/ trường hợp	
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.	UBND cấp huyện	75.000đồng/ trường hợp	-Như trên-
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	75.000đồng/ trường hợp	-Như trên
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.	UBND cấp huyện	75.000đồng/ trường hợp	-Như trên
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	75.000đồng/ trường hợp	-Như trên-
10	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện	75.000đồng/ trường hợp	-Như trên-

	của nước ngoài.				
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.</p>	UBND cấp huyện	75.000đồng/ trường hợp	-Nhu trên-
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	<p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>- UBND cấp huyện nơi đã đăng ký khai sinh trước đây thực hiện đăng ký lại khai sinh.</p> <p>- Trường hợp việc khai sinh trước đây được đăng ký tại UBND cấp xã thì đăng ký lại khai sinh do UBND cấp huyện thực hiện.</p> <p>- Trường hợp khai sinh trước đây được đăng ký tại UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì đăng ký lại khai sinh do UBND cấp huyện nơi cư trú</p>	75.000đồng/ trường hợp	-Nhu trên-

			của người yêu cầu thực hiện; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì do UBND cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện.		
13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	UBND cấp huyện	75.000đồng/ trường hợp	-Nhu trên-
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	UBND cấp huyện	1.500.000 đồng/trường hợp	-Nhu trên-
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	UBND cấp huyện	75.000đồng/tru ờng hợp	-Nhu trên-
B	Thủ tục hành chính cấp xã				
1	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	UBND cấp xã	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000đồng/	Quyết định số 2228/QĐ-BTP 14/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

				trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký đúng hạn.	
2	Đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 5 ngày làm việc.	UBND cấp xã	Miễn phí	-Nhu trên-
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	UBND cấp xã	15.000 đồng/ trường hợp	-Nhu trên-
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	UBND cấp xã	- Đăng ký khai sinh: 5.000 đồng/ trường hợp. - Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng/ trường hợp	-Nhu trên-
5	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	UBND cấp xã	- Trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 5.000 đồng /trường	-Nhu trên-

				hợp. - Miễn lệ phí trường hợp đăng ký đúng hạn	
6	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	- Trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký đúng hạn	-Nhu trên-
7	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp xã	Miễn lệ phí.	-Nhu trên-
8	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp xã	- Trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 5.000 đồng/ trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký đúng hạn	-Nhu trên-
9	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Miễn lệ phí.	-Nhu trên-

10	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Miễn lệ phí.	-Nhu trên-
11	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	UBND cấp xã	15.000 đồng/ trường hợp	-Nhu trên-
12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	UBND cấp xã	15.000 đồng/ trường hợp	-Nhu trên-
13	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	UBND cấp xã	5.000 đồng/ trường hợp	-Nhu trên-
14	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	UBND cấp xã	5.000 đồng/ trường hợp	-Nhu trên-
15	Đăng ký lại kết hôn	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	UBND cấp xã	30.000 đồng/ trường hợp	-Nhu trên-

		trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.			
16	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	UBND cấp xã	5.000 đồng/ trường hợp	-Nhu trên-
C	Thủ tục hành chính thực hiện tại cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử				
1	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Sở Tư pháp - UBND cấp huyện - UBND cấp xã	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	-Nhu trên-